

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Số: 05/2018/HSST
Ngày 18/01/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và ông Nguyễn Xuân Khải;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ Tòa

án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên –
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Huyện M.

Ngày 18/01/2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Huyện M mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/HSST ngày 28/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/HSST - QĐ ngày 05/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1992;

Tên gọi khác: T;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã N, Huyện M, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Trình độ văn hóa: 9/ 12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968;

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ nhất;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Ngày 23/11/2015, Tòa án nhân dân Huyện M, tỉnh Hưng Yên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng;

Tiền án: Ngày 26/02/2016, Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017;

Nhân thân: + Ngày 30/08/2014, Ủy ban nhân dân xã N, Huyện M quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 06 tháng;

+ Ngày 09/01/2015, Công an xã N, Huyện M xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

Tạm giữ từ ngày 14/09/2017, tạm giam từ ngày 15/09/2017; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Tuấn S, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Y, xã N, Huyện M, tỉnh Hưng Yên; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn H là đối tượng nghiện các chất ma túy. Khoảng 9 giờ 40 phút ngày 14/09/2017, H đi một đôi dép màu xanh và điều khiển xe mô tô kiêu dáng Wave S màu xanh đen biển kiểm soát 89F2- 8700 đi từ nhà đến khu vực nhà thờ thuộc thị trấn K, Huyện B, tỉnh Hải Dương mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, H giấu gói ma túy nêu trên dưới ngón giữa bàn chân trái, phía trong của chiếc dép, sau đó điều khiển xe mô tô và mang theo ma túy nói trên đi về đến ngã ba thôn T, xã M, Huyện M, lúc này khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an Huyện M kiểm tra phát hiện. Vật chứng thu giữ: Tại chiếc dép bên trái dưới ngón chân giữa bàn chân trái của H 01 gói giấy nhỏ màu bạc bên trong có chứa chất cục màu trắng (đã niêm phong trong phong bì thư), thu tại túi quần phía trước bên trái 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar vỏ máy màu đen đỏ bên trong lắp 01 sim điện thoại, thu tại túi quần phía trước bên phải số tiền 45.000 đồng; Quản lý 01 đôi dép màu xanh có chữ PUMA và chiếc xe mô tô kiêu dáng xe Wave S màu xanh đen biển kiểm soát 89F2- 8700.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra công an Huyện M đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Tuấn H và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H nhưng không thu giữ thêm tài liệu, đồ vật khác.

Tại bản thông báo kết luận sơ bộ số 278/ PC54 ngày 14/09/2017 và kết luận giám định số 278/PC54 ngày 10/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đã kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột và cục niêm phong thu của Nguyễn Tuấn H có trọng lượng là 0,231 gam là ma túy, loại Herôin, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82 ngày 19/07/2013 của Chính Phủ. Hoàn lại 0,199 gam Herôin trong niêm phong.

Đối với chiếc xe mô tô kiêu dáng xe Wave S màu xanh đen biển kiểm soát 89F2- 8700. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Phạm Tuấn S. Anh S cho H mượn xe mô tô nhưng không biết H sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội, đồng thời anh S cũng đề nghị được xin lại tài sản.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra H còn khai: Khoảng 9 giờ ngày 14/09/2017 H đang ở nhà thì Trử Thế A, sinh năm 1990 ở thôn Y, xã P, Huyện M, tỉnh Hưng Yên (cùng là đối tượng nghiện chất ma túy) là bạn của H gọi điện thoại rủ H đi mua ma túy để sử dụng. H đồng ý rồi mượn xe mô tô của anh S đi đến khu vực chân cầu vượt thuộc địa phận xã D, Huyện M gặp Thế A. Tại đây Thế A đưa cho H số tiền 500.000 đồng để đi mua ma túy. H cầm tiền và điều khiển xe mô tô nói trên để đi mua ma túy, trên đường đi H đã mua xăng hết 55.000 đồng, mua 01 gói ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 400.000 đồng tại khu vực thị trấn K Huyện B, tỉnh Hải Dương, còn lại 45.000 đồng, cơ quan điều tra đã thu giữ. Cơ quan điều tra đã xác minh lấy lời khai và tiến hành cho Thế A và H đối chất nhưng Thế A vẫn không thừa nhận. Xác minh số điện thoại H khai Thế A liên lạc với H thì không xác định được chủ thuê bao nên không có căn cứ để

xử lý Thế A. Đồng thời H còn khai trước ngày 14/09/2017, H còn một lần nữa mua ma túy của người đàn ông nói trên và sử dụng hết nhưng không nhớ sử dụng ở đâu và thời gian cụ thể nên không có căn cứ xử lý đối với H về hành vi này.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, số tiền 45.000 đồng thu giữ của H được xác định không liên quan đến việc phạm tội, H không có nhu cầu nhận lại. Còn 02 chiếc dép H sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với việc H khai mua bán trái phép chất ma túy giữa H và người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ xảy ra tại khu vực thị trấn K, Huyện B, tỉnh Hải Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Huyện M đã có công văn thông báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an Huyện B, tỉnh Hải Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 54/QĐ - VKS - HS ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện M đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn H (tên gọi khác là Tám) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, riêng về số tiền mua Hêrôin thì bị cáo khẳng định là tiền của bị cáo, không phải là tiền của Trử Thế A đưa cho để mua ma túy, nhưng bị cáo không đề nghị nhận lại 45.000 đồng cùng chiếc điện thoại di động, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện M giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Điều 33; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn H (tên gọi khác là Tám) từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/9/2017;

Vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 45.000 đồng; tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì hoàn lại 0,199 gam Hêrôin trong niêm phong và 01 đôi dép màu xanh có chữ PUMA; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đỏ - đen; tịch thu cho tiêu huỷ 01 chiếc sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại này; trả lại cho anh Phạm Tuấn S 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Wave BKS 89F2 - 8700;

Án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn H (tên gọi khác là T) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như phù hợp khách quan với Biên bản kiểm tra (BL 06 - 07), lời khai của người làm chứng là bà Vũ Thị C (BL 90 - 91) và anh

Nguyễn Thanh H (BL 94 - 95), vật chứng là 01 gói Hêrôin thu giữ tại chiếc dép bên trái của Nguyễn Tuấn H, Kết luận giám định (BL 20) cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ ngày 14/9/2017, tại thôn T, xã M, Huyện M, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Tuấn H đã có hành vi cất giấu tại chiếc dép bên trái của H 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,231 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng. Hành vi cất giấu trái phép Hêrôin có khối lượng nêu trên trong người của Nguyễn Tuấn H đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện M truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt tù thấp hơn so với mức hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999, nên căn cứ quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 để xét xử, quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự.

Đối với lời khai của bị cáo Nguyễn Tuấn H cho rằng số Hêrôin Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo có nguồn gốc là do anh Trử Thế A, sinh năm 1990, trú tại thôn Y, xã P, Huyện M, tỉnh Hưng Yên đưa tiền để bị cáo mua ma túy về cùng sử dụng thì thấy, tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai, khẳng định số tiền mua Hêrôin là của bị cáo, trong hồ sơ cũng không có tài liệu, chứng cứ thể hiện có việc anh Trử Thế A đưa tiền cho H mua ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Trử Thế A là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy gây suy giảm nghiêm trọng cho sức khỏe của người sử dụng, gây kiệt quệ về kinh tế cho bản thân và gia đình, ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ các chế tài nghiêm khắc của nhà nước áp dụng cho hành vi vi phạm pháp luật về ma túy, nhưng để thoả mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn sử dụng ma túy trong một thời gian dài, bị quần chúng nhân dân lên án mạnh mẽ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngoài 01 tiền sự về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và 01 tiền án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, còn bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, phấn đấu trở thành người lao động có ích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh và tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Tại bản án số 12/2016/HSST ngày 26/02/2016, Tòa án nhân dân Huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Tuấn H 01 năm 03 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; bị cáo H chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/01/2017, nhưng đến ngày 14/9/2017 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 70 BLHS 2015 thì chưa được xoá án tích, nên hành vi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn ă, hối hận về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa pH nơi bị cáo thường trú xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng, bản thân là người nghiện ma tuý, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Vật chứng: Chiếc xe mô tô BKS 89F2 - 8700 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Tuấn S, anh S cho H mượn xe mô tô nhưng không biết H sử dụng vào việc phạm tội, anh S có yêu cầu nhận lại tài sản nên trả lại anh S chiếc xe mô tô này;

Số tiền 45.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar bên trong lắp 01 sim điện thoại là tài sản của H, không liên quan tới hành vi phạm tội, nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu để nộp ngân sách nhà nước (riêng chiếc sim lắp trong điện thoại thì tịch thu cho tiêu huỷ);

Số Hêrôin được cơ quan giám định hoàn lại là vật nhà nước cấm lưu hành và đôi dép được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đều tịch thu cho tiêu huỷ.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn H (tên gọi khác là T) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý;

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Điều 33; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 41 BLHS 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn H (tên gọi khác là T) 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/9/2017;

4. Vật chứng:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 45.000 đồng (hiện có trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện M);

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì hoàn lại 0,199 gam Hêrôin trong niêm phong và 01 đôi dép màu xanh có chữ PUMA;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đỏ - đen; tịch thu cho tiêu huỷ 01 chiếc sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại này;

+ Trả lại cho anh Phạm Tuấn S, sinh năm 1990; trú tại thôn Y, xã N, Huyện M, tỉnh Hưng Yên 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Wave BKS 89F2 - 8700;

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Quyết định cHển vật chứng số 42/QĐ - KSĐT ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện M và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện M với Chi cục Thi hành án dân sự Huyện M);

5. Án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn H (tên gọi khác là T) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, đã báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND Huyện M;
- THA hình sự Huyện M;
- THA dân sự Huyện M;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu VP; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tuấn Trọng